TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM SÁCH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:62/2017/HSST.
Ngày: 26/10/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH - TỈNH HẢI DƯƠNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đắc Quýnh; Ông Võ Hồng Nam.

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trọng Bách - Thư ký TAND huyện Nam Sách.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị La- Kiểm sát viên VKSND huyện Nam Sách.

Ngày 26/10/2017, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 64/2017/HSST ngày 02/10/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C - sinh năm 1974;

ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn A, xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 6/12;

Con ông: Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N;

Gia đình có 07 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình;

Vợ là Nguyễn Thị L (đã chết); có 01 con sinh năm 2000

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/7/2017 tại Trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương;

Có mặt tại phiên toà.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

Anh Nguyễn Bá M, sinh năm 1994; Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn X, xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương.

- *Người làm chứng:*

Anh Nguyễn Bá V, sinh năm 1990; Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn X, xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương.

- Anh Phạm Công T, sinh năm 1993; Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn X, xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương.

- Anh Bùi Thế V, sinh năm 1987; Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện N, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Văn C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 17 giờ ngày 20/7/2017 Nguyễn Văn C cùng anh Phạm Công T, Bùi Thế V ngồi chơi tại nhà của anh Nguyễn Văn H ở thôn P, xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương. Khi anh H đi chợ mua đồ nấu ăn, C, anh T, anh V ở nhà cùng nảy sinh ý định mua ma túy đá để sử dụng, V nói với C " Có lấy được hàng không thì lấy về chơi, khi nào có thì em gửi tiền", C hiểu ý là mua ma túy về sử dụng và đồng ý. C đi xe máy đến khu vực chân cầu vượt gần siêu thị C – thành phố H gặp người đàn ông tên Th, không rõ địa chỉ. Do quen biết với Th nên C mua nợ của Th 02 gói ma túy với giá 1.000.000đ. Sau đó C đi về nhà anh H, lấy 01 gói ra sử dụng cùng T, V, còn 01 gói C mang về nhà. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Nguyễn Bá M - sinh năm 1994 ở thôn X, xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương dùng điện thoại có số 0985403474 gọi điện đến số máy 0962731774 của C đặt vấn đề mua ma túy đá, C đồng ý và nói còn 01 gói giá 600.000đ, M đồng ý và rủ Nguyễn Bá V- sinh năm 1990 ở cùng thôn A mỗi người góp 300.000đ để mua ma túy của C về sử dụng chung. Đến khoảng hơn 21 giờ M gọi điện cho C hẹn ra đầu đường thôn A, xã C để giao dịch, tại đây M đã giao cho C 600.000đ, C đưa cho M 01 gói nilon có kích thước 1,5 x1,5cm bên trong có chứa ma túy đá. Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 21/7/2017 M và V về đến đầu thôn X, xã Q để sử dụng ma túy thì bị tổ tuần tra công an huyện Nam Sách kiểm tra thu giữ trong túi quần bên phải của V 01 gói nilon kích thước 1,5x1,5cm bên trong có chứa ma túy đá (niêm phong ký hiệu mẫu 01), thu giữ của M chiếc điện thoại Nokia lắp sim số 0985403474. M và V khai nhận số ma túy trên là mua của C. Cơ quan điều

tra đã triệu tập, khám xét khẩn cấp nơi ở của C. C đã khai nhận toàn bộ hành vi bán ma túy nêu trên và giao nộp số tiền 450.000đ, 01 điện thoại Nokia và 02 gói nilon kích thước 1,5x1,5cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng (niêm phong mẫu ký hiệu 02), C khai là ma túy đá, mua của người đàn ông tên T vào trưa ngày 21/7/2017, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Tại Kết luận giám định số 917/PC54(MT) ngày 21/7/2017, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Mẫu tinh thể (mẫu số 01) gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,1942gam, là loại Methamphetamin; Mẫu tinh thể (mẫu số 02) gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,2763gam, là loại Methamphetamin. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT: 67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Về vật chứng: 01 phong bì niêm phong số 917/PC45 của Phòng PC45 Công an thành phố Hải Phòng bên trong có chứa mẫu vật hoàn lại; 01 điện thoại Nokia màu đen của C có số IMEL1: 356853070281268, số IMEL2: 356853070281276, lắp sim số 0962731774; 01 điện thoại Nokia màu đen của M có số IMEL1: 353072063179321, số IMEL2: 353072063179339, lắp sim số 0985403474 và số tiền 450.000 đồng, Cơ quan điều tra đang quản lý chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 61/VKS-HS ngày 28/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Văn C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 194 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Nguyễn Văn C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Xử phạt: C từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu cho tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định, tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 450.000đ và 02 điện thoại Nokia, truy thu của bị cáo 150.000đ. Về án phí: buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, ý kiến của kiểm sát viên, lời trình bày của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với biên bản vụ việc, kết luận giám định và tang vật chứng, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ ngày 20/7/2017 tại khu vực đường thôn A, xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn C có hành vi bán trái phép 0,1942gam ma túy là Methamphetamin cho Nguyễn Bá M và Nguyễn Bá V với giá 600.000đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, gây mất trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy có thành phần là Methamphetamine là vi phạm pháp luật nhưng do hám lợi vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án tiền sự nên áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo cần bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Tại khoản 5 Điều 194 BLHS có quy định về hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên hội đồng xét xử không phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Số ma túy Methamphetamin hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của C và anh M sử dùng liên lạc để mua bán ma túy là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với số tiền 600.000đ bị cáo bán ma túy mà có trong đó 150.000đ bị cáo đã tiêu xài cần truy thu sung quỹ nhà nước, còn lại 450.000đ bị thu giữ nên tịch thu xung quỹ nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với người đàn ông C khai tên Th đã bán ma túy cho C không rõ địa chỉ nên chưa có căn cứ xử lý.

Đối với anh Nguyễn Văn H không biết C, V, T sử dụng ma túy ở nhà của mình nên không đặt ra xử lý là phù hợp.

Ngoài ra, ngày 20/7/2017, Nguyễn Văn C còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và ngày 21/7/2017 (sau khi bán ma túy cho M, V) C tiếp tục mua 02 gói ma túy của Th, cất giấu trái phép mục đích để sử dụng, Công an huyện Nam Sách đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với C về hành vi sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Đối với anh Nguyễn Bá M, Nguyễn Bá V có hành vi mua ma túy để sử dụng; Anh Phạm Công T, Bùi Thế V có hành vi sử dụng ma túy, Công an huyện Nam Sách đã xử lý vi phạm hành chính là có căn cứ.

Đối với chiếc xe máy C dùng để đi Hải Dương mua ma túy, M sử dụng để đi mua ma túy của C; các đối tượng đều khai mượn của bạn không rõ biển số xe, tên tuổi địa chỉ của người đó, Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không có căn cứ xử lý.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn C** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C **28** *(Hai mươi tám)* tháng tù, thời gian tính từ ngày bắt tạm giam 22/7/2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 0,0958gam và 0,2037gam ma túy Methamphetamin sau khi giám định hoàn lại được niêm phong trong bì thư niêm phong số 917/PC54 công an Hải Phòng;

Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Nokia màu đen số IMEL1: 356853070281268, số IMEL2: 356853070281276 bên trong lắp sim số 0962731774 và 01 điện thoại Nokia màu đen có số IMEL1: 353072063179321, số IMEL2: 353072063179339 bên trong lắp sim số 0985403474;

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 450.000đồng;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nam Sách và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách ngày 03/10/2017)

Truy thu sung quỹ nhà nước của Nguyễn Văn C số tiền 150.000đồng.

Kể từ ngày bán án có hiệu lực pháp luật, Cơ quan thi hành án ra Quyết định thi hành án chủ động mà người phải thi hành án không thi hành án, thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Nam Sách;
- Sở TP tỉnh HD;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Chi cục THA huyện Nam Sách;
- UBND xã C;
- Bị cáo; người có quyền lợi liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đoàn Thị Thu Thúy